

BẢN THÔNG TIN VỀ VẮC XIN

Vắcxin Td (vắcxin có độc tố uốn ván, độc tố bạch hầu giảm độc lực) hoặc Tdap (vắcxin có độc tố uốn ván, độc tố bạch hầu giảm độc lực, không bào ho gà)

Những điều cần biết

(Uốn ván-Bạch hầu hoặc Uốn ván-Bạch hầu-Ho gà)

Có nhiều Bản thông tin về vắcxin sẵn có bằng tiếng Tây Ban Nha và các ngôn ngữ khác. Xem tại www.immunize.org/vis.
Hojas de Información Sobre Vacunas están disponibles en Español y en muchos otros idiomas.
Visite <http://www.immunize.org/vis>

1 Tại sao nên tiêm phòng vắcxin?

Uốn ván, bạch hầu và ho gà có thể là những căn bệnh rất nghiêm trọng.

UỐN VÁN (chứng cứng hàm) gây ra co thắt cơ và cứng cơ đau đớn, thường trên khắp cơ thể.

- Nó có thể dẫn đến thắt chặt các cơ ở đầu và cổ, vì thế, nạn nhân không thể mở miệng hoặc không thể nuốt hoặc đôi khi, thậm chí không thể thở được. Uốn ván giết chết khoảng 1 trong số 5 người bị nhiễm bệnh.

BẠCH HẦU có thể sinh ra một màng dày che phủ thành sau họng.

- Màng này có thể dẫn đến khó thở, liệt, suy tim và thậm chí tử vong.

HO GÀ (Bệnh ho gà) gây ra những cơn ho nặng có thể dẫn đến khó thở, nôn và ngủ kém.

- Bệnh có thể dẫn đến giảm cân, tiểu tiện không tự chủ, gãy xương sườn và tử vong do ho dữ dội. Lên đến 2 trong số 100 thanh thiếu niên và 5 trong số 100 người lớn bị ho gà phải nhập viện hoặc có các biến chứng, kể cả viêm phổi và tử vong.

Tất cả ba bệnh này đều do vi khuẩn gây ra. Bạch hầu và ho gà lây từ người này sang người khác. Uốn ván xâm nhập vào cơ thể qua các vết cắt, vết trầy xước hoặc các vết thương.

Hoa Kỳ đã chứng kiến khoảng 200.000 trường hợp bị bệnh bạch hầu, bệnh ho gà và hàng trăm trường hợp mắc bệnh uốn ván mỗi năm, trước khi có vắcxin. Kể từ đó, các trường hợp mắc bệnh uốn ván và bạch hầu đã giảm khoảng 99% và các trường hợp mắc bệnh ho gà giảm khoảng 92%.

Trẻ em từ 6 tuổi trở xuống tiêm vắcxin **DTaP** để bảo vệ trẻ khỏi bị mắc ba căn bệnh này. Nhưng trẻ em lớn tuổi hơn, thanh thiếu niên và người lớn cũng cần được bảo vệ.

2 Vắcxin dành cho thanh thiếu niên và người lớn: Td và Tdap

Có hai loại vắcxin giúp bảo vệ những người từ 7 tuổi trở lên khỏi bị mắc các bệnh này:

- Vắcxin Td** đã được sử dụng trong nhiều năm. Nó bảo vệ cơ thể chống lại uốn ván và bạch hầu.
- Vắcxin Tdap** đã được cấp phép vào năm 2005. Đây là loại vắcxin đầu tiên dành cho thanh thiếu niên và người lớn giúp bảo vệ cơ thể chống lại bệnh ho gà như cũng như là bệnh uốn ván và bệnh bạch hầu.

Khuyến cáo tiêm liều tăng cường Td 10 năm một lần. Chỉ tiêm Tdap một lần.

3 Loại vắcxin nào, và khi nào?

Tuổi từ 7 đến 18 tuổi.

- Khuyến cáo tiêm liều Tdap là lúc 11 tuổi hoặc 12 tuổi. Liều này có thể được tiêm sớm nhất là 7 tuổi đối với trẻ em đã bỏ quên một hoặc nhiều liều DtaP khi còn nhỏ.
- Trẻ em và thanh thiếu niên chưa được tiêm một đợt đầy đủ các mũi tiêm DTaP vào khoảng 7 tuổi, nên hoàn thiện đợt tiêm sử dụng kết hợp Td và Tdap.

Td & Tdap VIS - Vietnamese (1/24/12)

Từ 19 tuổi trở lên

- Tất cả người lớn sẽ được tiêm một liều Td tăng cường, 10 năm một lần. Người lớn dưới 65 tuổi chưa từng được tiêm Tdap sẽ được tiêm một liều Tdap, là liều tăng cường tiếp theo. Người lớn từ 65 tuổi trở lên, được tiêm một liều Tdap tăng cường.
- Người lớn (kể cả phụ nữ có thể có thai và người lớn từ 65 tuổi trở lên), những người dự tính sẽ tiếp xúc gần gũi với trẻ nhỏ dưới 12 tháng tuổi, nên tiêm một liều Tdap để giúp bảo vệ trẻ khỏi bị mắc bệnh ho gà.
- Các nhân viên y tế tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân ở các bệnh viện hoặc bệnh xá nên tiêm một liều Tdap.

Bảo vệ sau khi bị một vết thương

- Một người bị một vết cắt hoặc vết bỏng nghiêm trọng có thể cần một liều Td hoặc Tdap để phòng ngừa nhiễm trùng uốn ván. Nên dùng Tdap cho bất cứ ai trước đây chưa từng tiêm vắcxin. Nên dùng Td nếu không có Tdap, hoặc đối với:
 - bất cứ ai đã tiêm một liều Tdap,
 - trẻ em từ 7 đến 9 tuổi đã hoàn thành đợt tiêm DTaP khi còn nhỏ hoặc
 - người lớn từ 65 tuổi trở lên.

Phụ nữ mang thai

- Phụ nữ mang thai chưa từng tiêm Tdap nên tiêm một liều sau tuần thứ 20 của thai kỳ và tốt hơn hết là trong ba tháng cuối của thai kỳ. Nếu họ không tiêm Tdap trong quá trình mang thai, họ nên tiêm một liều càng sớm càng tốt sau khi sinh. Phụ nữ mang thai trước đây đã từng được tiêm Tdap và cần tiêm phòng vắcxin uốn ván, bạch hầu trong khi mang thai, họ nên tiêm Td.

Có thể tiêm Tdap hoặc Td cùng lúc với các loại vắcxin khác.

4 Một số người không nên tiêm vắcxin hoặc nên chờ

- Bất cứ ai đã từng bị một phản ứng dị ứng đe dọa tính mạng sau khi tiêm một liều vắcxin uốn ván, bạch hầu, ho gà bất kỳ thì không nên tiêm Td hoặc Tdap.
- Bất cứ ai bị dị ứng nặng với bất cứ thành phần nào của vắcxin thì không nên tiêm vắcxin đó. Hãy cho bác sĩ biết nếu như người được tiêm vắcxin có bất kỳ dị ứng nghiêm trọng nào.
- Bất cứ ai bị hôn mê hoặc co giật lâu hoặc co giật nhiều lần trong vòng 7 ngày sau khi tiêm một liều DTP hoặc DTaP thì không nên tiêm Tdap, trừ khi, có phát hiện ra nguyên nhân khác ngoài vắcxin. Những người này có thể tiêm Td.



U.S. Department of
Health and Human Services
Centers for Disease
Control and Prevention

- Hãy nói chuyện với bác sĩ nếu một người tiêm vắc xin:
 - bị động kinh hoặc có một vấn đề khác về hệ thống thần kinh,
 - bị đau hoặc sưng nghiêm trọng sau khi tiêm một liều vắc xin DTP, DTaP, DT, Td hoặc Tdap hoặc
 - đã từng bị Hội chứng Guillain Barré (GBS).

Bất cứ ai bị bệnh ở mức độ trung bình hoặc nặng vào ngày dự kiến tiêm, thường nên chờ cho đến khi họ hồi phục trước khi tiêm vắc xin Td hoặc Tdap. Một người bị ốm nhẹ hoặc sốt nhẹ thường có thể tiêm vắc xin.

5 **Vắc xin Tdap và Td có nguy cơ gì?**

Với một loại vắc xin, giống như với bất kỳ loại thuốc nào, luôn luôn có một nguy cơ nhỏ là bị phản ứng dị ứng đe dọa tính mạng hoặc vấn đề nghiêm trọng khác.

Ngất xỉu trong thời gian ngắn và các triệu chứng có liên quan (chẳng hạn như các cử động co giật) có thể xảy ra sau bất kỳ thủ tục y tế nào, bao gồm cả tiêm phòng vắc xin. Ngồi hoặc nằm xuống khoảng 15 phút sau khi tiêm có thể giúp ngăn ngừa ngất xỉu và các chấn thương do ngã. Hãy cho bác sĩ biết nếu bệnh nhân cảm thấy chóng mặt hoặc choáng váng hoặc có thay đổi về thị lực hoặc ù tai.

Mắc bệnh uốn ván, bạch hầu hoặc ho gà nhiều khả năng sẽ dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng hơn là tiêm vắc xin Td hoặc Tdap.

Các vấn đề được báo cáo sau khi tiêm vắc xin Td và Tdap được liệt kê dưới đây.

Các vấn đề nhẹ

Tdap

- Đau đớn (khoảng 3 trong số 4 thanh thiếu niên và 2 trong số 3 người lớn)
- Da tại chỗ tiêm bị đỏ hoặc sưng (khoảng 1 trong số 5 trường hợp)
- Sốt nhẹ, thấp nhất là 100,4°F (lên đến khoảng 1 trong số 25 thanh thiếu niên và 1 trong số 100 người lớn)
- Đau đầu (khoảng 4 trong số 10 thanh thiếu niên và 3 trong 10 người lớn)
- Mệt mỏi (khoảng 1 trong số 3 thanh thiếu niên và 1 trong 4 người lớn)
- Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng (lên đến 1 trong số 4 thanh thiếu niên và 1 trong số 10 người lớn)
- Ốn lạnh, đau nhức cơ thể, đau khớp, phát ban, sưng hạch (không phổ biến)

Td

- Đau đớn (lên đến khoảng 8 trong số 10 trường hợp)
- Da bị đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm (lên đến khoảng 1 trong số 3 trường hợp)
- Sốt nhẹ (lên đến khoảng 1 trong số 15 trường hợp)
- Đau đầu hoặc mệt mỏi (không phổ biến)

Vấn đề ở mức độ trung bình

Tdap

- Đau tại chỗ tiêm (khoảng 1 trong số 20 thanh thiếu niên và 1 trong số 100 người lớn)
- Da bị đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm (lên đến khoảng 1 trong số 16 thanh thiếu niên và 1 trong số 25 người lớn)
- Sốt trên 102°F (khoảng 1 trong số 100 thanh thiếu niên và 1 trong số 250 người lớn)
- Đau đầu (1 trong số 300 trường hợp)
- Buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng (lên đến 3 trong số 100 thanh thiếu niên và 1 trong 100 người lớn)

Td

- Sốt trên 102°F (hiếm)

Tdap hoặc Td

- Sưng cánh tay lan rộng nơi tiêm (lên đến khoảng 3 trong số 100 trường hợp).

Các vấn đề nghiêm trọng

Tdap hoặc Td

- Sưng, đau nặng, chảy máu và da bị đỏ ở cánh tay có chỗ tiêm (hiếm).

Một phản ứng dị ứng nghiêm trọng có thể xảy ra sau khi tiêm bất kỳ vắc xin nào. Theo ước tính, phản ứng dị ứng xảy ra chưa đến một trong số một triệu liều.

6 **Điều gì sẽ xảy ra nếu có phản ứng nghiêm trọng?**

Tôi nên theo dõi những gì?

Bất kỳ tình trạng bất thường nào, như một phản ứng dị ứng nghiêm trọng hoặc sốt cao. Nếu một phản ứng dị ứng nghiêm trọng xảy ra, nó sẽ xảy ra trong vòng vài phút đến một vài giờ sau khi tiêm. Các dấu hiệu của một phản ứng dị ứng nghiêm trọng có thể bao gồm **khó thở, yếu, khàn giọng hoặc thở khó khè, nhịp tim nhanh, phát ban, chóng mặt, xanh xao, hoặc sưng họng.**

Tôi nên làm gì?

- Hãy gọi cho bác sĩ, hoặc đưa người đó tới bác sĩ ngay lập tức.
- Hãy nói cho bác sĩ biết điều gì đã xảy ra, ngày và thời gian xảy ra, và đã được tiêm vắc xin khi nào.
- Hãy yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ báo cáo các phản ứng bằng cách điền vào mẫu Hệ thống báo cáo về tác dụng bất lợi của vắc xin (VAERS). Hoặc quý vị có thể điền vào báo cáo này thông qua website VAERS tại www.vaers.hhs.gov, hoặc gọi tới số **1-800-822-7967**.

VAERS không cung cấp tư vấn y tế.

7 **Chương trình đền bù thương tổn do vắc xin gây ra trên toàn quốc**

Chương trình đền bù thương tổn do vắc xin gây ra trên toàn quốc (VICP) được thành lập vào năm 1986.

Những người tin rằng họ có thể đã bị tổn thương do một loại vắc xin gây ra có thể tìm hiểu về chương trình và về cách điền vào đơn yêu cầu bồi thường bằng cách gọi điện thoại tới số **1-800-338-2382** hoặc vào website VICP tại www.hrsa.gov/vaccinecompensation.

8 **Tôi có thể tìm hiểu thêm bằng cách nào?**

- Bác sĩ có thể cung cấp cho quý vị tờ hướng dẫn sử dụng vắc xin hoặc gợi ý về các nguồn thông tin khác.
- Hãy gọi cho ban y tế địa phương hoặc tiểu bang của quý vị.
- Liên hệ với Trung tâm Kiểm soát và Phòng Bệnh (CDC):
 - Gọi tới số **1-800-232-4636 (1-800-CDC-INFO)** hoặc
 - Vào website của CDC tại www.cdc.gov/vaccines

Vaccine Information Statement (Interim)

Td & Tdap Vaccines

1/24/2012

Vietnamese

42 U.S.C. § 300aa-26

Translation provided by the Immunization Action Coalition